

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2289* /UBND-KT

Đồng Nai, ngày *13* tháng 3 năm 2018

V/v triển khai Thông tư số
14/2018/TT-BTC ngày
07/02/2018 của Bộ Tài chính

Kính gửi: Sở Tài chính.

Ngày 07/02/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp (bản sao gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh căn cứ nội dung Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

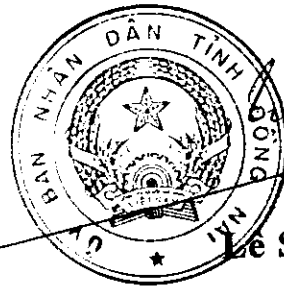
Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

@DiệpKT

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Kau
Lê Sĩ Lâm

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 14/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2018

02 năm 2018 1202A
ĐEN Ngày: 3/03/18
Chuyển:

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

“Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là tổ chức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm 2, 3, 4 phần II; phần V Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
II	Phí bảo hộ giống cây lâm nghiệp		
2	Công nhận lâm phần tuyển chọn	01 giống	600.000
3	Công nhận vườn giống	01 vườn giống	2.400.000
4	Công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống	01 lô giống	600.000
V	Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp		
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón)		
	Cấp mới	01 cơ sở/lần	6.000.000
	Cấp lại	01 cơ sở/lần	2.500.000
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón		
	Cấp mới:	01 cơ sở/lần	3.000.000
	Cấp lại	01 cơ sở/lần	1.200.000
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		
	Cấp mới	01 cơ sở/lần	500.000
	Cấp lại	01 cơ sở/lần	200.000

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2018.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5).

KT. BỘ TRƯỞNG

THU TRƯỞNG



Vũ Thị Mai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2288 /UBND-KT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2018

V/v tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 13/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

Thực hiện nội dung Văn bản số 1825/VPCP-KTTH ngày 26/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về tình hình thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ (gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trên cơ sở kết quả đạt được, tiếp tục tích cực triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; chủ động tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh -Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.
m.phuong.kt

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Sĩ Lâm

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1825/VPCP-KTTH
V/v tình hình thực hiện Quyết định
số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2018

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 1045A
	Ngày: 01/03/18
Chuyển:	

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Chính sách xã hội.

Xét báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 570/NHNN-TD ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tình hình thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ có ý kiến như sau:

1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính:

a) Cân đối cấp đủ vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, nhất là các chính sách tín dụng đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vốn để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay nhà ở xã hội.

b) Có giải pháp phù hợp huy động nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước, nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách và công tác giảm nghèo; thúc đẩy tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội:

a) Triển khai thực hiện, chủ động tham mưu cho Chính phủ, các Bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW.

b) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện tồn tại, có kiến nghị, chấn chỉnh và xử lý kịp thời.

c) Thường xuyên kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, chủ động thực hiện việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

3. Chính quyền địa phương các cấp:

a) Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nguồn lực, bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn, hỗ trợ cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động ổn định, bền vững.

b) Thực hiện báo cáo định kỳ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thường xuyên kiện toàn Ban đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý, triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách tại địa phương.

d) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước, tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã về công tác giảm nghèo.

4. Các cơ quan liên quan tiếp tục tích cực triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, gửi báo cáo kết quả đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo qui định.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

(Gửi kèm văn bản số 570/NHNN-TD ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT, QHĐP, KGVX;
- Lưu: VT, KTTH(3) M.Cường 80

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 570 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày 23 tháng Năm 2018

V/v báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của TTCP ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

CÔNG VĂN ĐƠN

Ngày 29/01/2018

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ ✓

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, Ngân hàng Chính sách xã hội và UBND các tỉnh, thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ (đính kèm), xin gửi Văn phòng Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. *Mkt/Đ*

*X.M (0)
Cường*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Đồng Tiến (để b/c);
- Lưu VP, Vụ TDCNKT (3).

Đính kèm:

- Báo cáo.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Đồng Tiến

Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 401/QĐ-TTg NGÀY 14/3/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW NGÀY 22/11/2014 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

(Đính kèm Công văn số 570./NHNN-TD ngày 23/1/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có các văn bản: số 10193/NHNN-TD, số 10194/NHNN-TD ngày 14/12/2017 và số 10263/NHNN-TD ngày 18/12/2017 gửi các Bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và NHCSXH, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin báo cáo tình hình và kết quả triển khai Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2017 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2017

- *Về phía các Bộ, ngành cơ quan Trung ương:* Bám sát nội dung Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2017, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành đã chủ động rà soát, tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Đặc biệt, về nguồn vốn, các Bộ, ngành đã quan tâm, tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên dành nguồn lực để bổ sung cho NHCSXH, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan đến nguồn vốn hoạt động, góp phần bảo đảm tính ổn định, chủ động trong nguồn vốn cho vay thực hiện các chương trình tín dụng chính sách.

- *Về phía chính quyền địa phương:* Trong năm 2017, tỉnh ủy/thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành trên địa bàn thường xuyên phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Bên cạnh đó, UBND các tỉnh, thành phố đã có các văn bản chỉ đạo yêu cầu NHCSXH tiếp tục phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các Hội đoàn thể nhận ủy thác chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc

các nội dung chỉ đạo của Chỉ thị 40-CT/TW và các văn bản liên quan đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Về phía NHCSXH: Trong năm 2017, NHCSXH đã bám sát các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thống đốc NHNN, Nghị quyết của HĐQT NHCSXH để tập trung thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, chính quyền địa phương về tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; chủ động khai thác, huy động các nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng.

II. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trong năm 2017

1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW

- Các Bộ, ngành, chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng vào các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tình hình thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo in, báo hình, báo nói, báo mạng...

- Các Bộ, ngành, trong đó đặc biệt là Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình như Đài Tiếng nói Việt Nam hệ Khoa giáo Văn xã (VOV2), Hệ Phát thanh Dân tộc (VOV4), Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Đại biểu của Quốc hội, Báo Đại Đoàn kết, Tạp chí Dân vận của Ban Dân vận Trung ương... để tuyên truyền về các gương điển hình vươn lên thoát nghèo thông qua sử dụng hiệu quả vốn vay từ NHCSXH; các mô hình, sáng kiến giảm nghèo hiệu quả dựa vào phát huy nội lực cộng đồng cùng với sự hỗ trợ của doanh nghiệp, ngân hàng trong quá trình thực hiện.

- Về phía NHCSXH, trong năm 2017, đã tham mưu trình Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội vào ngày 16/10/2017. Tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận: *“Tín dụng chính sách xã hội là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và đã được triển khai thành công. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính được đảm bảo, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhất là tín dụng chính sách xã hội từng bước được hoàn thiện, chất lượng tín dụng được nâng lên; cán bộ làm tín dụng chính sách ở cơ sở tận tâm, tận lực đối với tín dụng chính sách xã hội; đồng thời hoạt động tín dụng chính sách luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, nhất là Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”*.

Ngoài ra, NHCSXH còn phối hợp với Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm (giai đoạn 2011-2016) thực hiện Đề án củng cố, nâng

cao tín dụng chính sách khu vực Tây Nam Bộ và kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại khu vực.

2. Về tăng cường sự chỉ đạo của các cơ quan Chính phủ và chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội

2.1. Về phía các cơ quan Chính phủ

- Các Bộ, ngành đã quan tâm, tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên dành nguồn lực để bổ sung cho NHCSXH; bố trí kịp thời vốn cấp bù chênh lệch lãi suất và chi phí quản lý, vốn điều lệ và vốn cấp thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; tạo điều kiện để NHCSXH ổn định, có thêm nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành đã phối hợp chặt chẽ, tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội; điều chỉnh lãi suất, mức vay vốn một số chương trình tín dụng như: nâng mức cho vay đối với chương trình tín dụng học sinh, sinh viên; điều chỉnh lãi suất và bố trí nguồn vốn cho vay ưu đãi nhà xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; nâng mức cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

- Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương với tư cách là thành viên HĐQT NHCSXH đã tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động của NHCSXH để có chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của ngân hàng.

2.2. Về phía chính quyền địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương đã kịp thời bổ sung, kiện toàn Ban đại diện các cấp giúp cho hoạt động của Ban đại diện được thông suốt, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát tại cơ sở để kịp thời khắc phục những tồn tại, sai sót.

- Chỉ đạo tổ chức điều tra, xác định đối tượng được vay vốn tín dụng chính sách, thực hiện tốt chủ trương huy động nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho NHCSXH thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, cụ thể: Quan tâm bố trí nguồn vốn ủy thác cho vay; hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, trụ sở làm việc; bổ sung, xác nhận đối tượng vay vốn; thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng; bố trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp huyện...

- Ngoài ra, các địa phương còn tạo điều kiện để NHCSXH tổ chức thực hiện điểm giao dịch và công tác giao dịch tại xã như bố trí địa điểm giao dịch tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn; hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị làm việc; cử lực lượng bảo vệ tài sản của ngân hàng; tạo điều kiện cấp đất xây dựng trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng...

3. Về nâng cao trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã quan tâm phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân. Tăng cường thực hiện chức năng giám sát cộng đồng đối với việc triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội cũng như đối với hoạt động tín dụng chính sách tại NHCSXH.

- Công tác phối hợp giữa NHCSXH và các tổ chức chính trị-xã hội nhận ủy thác ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, chất lượng ủy thác ngày càng được nâng cao. Hiện nay, NHCSXH thực hiện tổ chức giao dịch tại gần 11.000 Điểm giao dịch đặt tại trụ sở UBND cấp xã, phường, thị trấn; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội quản lý gần 186 nghìn Tổ TK&VV hoạt động tại thôn, ấp, bản, làng đã góp phần công khai được các chính sách tín dụng của Nhà nước, tạo được lòng tin của nhân dân đối với các chính sách của Đảng, Nhà nước và hoạt động của NHCSXH; chính quyền cơ sở cũng có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với người dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người dân, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại cơ sở.

- Tại các tỉnh, thành phố, chính quyền địa phương và các ngành liên quan đã phối hợp với NHCSXH chi nhánh tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công tác khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh điển hình đến người dân; vận động tuyên truyền người dân tham gia các mô hình sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho hộ vay nâng cao kiến thức làm ăn, sử dụng vốn đúng mục đích, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

4. Tập trung nguồn lực nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

4.1. Về phía các Bộ, ngành

a. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Bám sát nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên dành nguồn lực để bổ sung cho NHCSXH, bố trí kịp thời vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, chi phí quản lý; vốn điều lệ.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 về kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 (đợt 2), trong đó giao NHCSXH số vốn là 21.978.879 triệu đồng (bao gồm: cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý là 13.290.000 triệu đồng; cấp vốn điều lệ là 7.575.000 triệu đồng; thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhà ở xã hội là 1.062.000 triệu đồng).

- Thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành quan tâm tạo điều kiện cho NHCSXH triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, trong đó có việc tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tăng trưởng tín dụng hàng năm theo Quyết định 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 về Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020.

b. Bộ Tài chính

- Rà soát, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai một số cơ chế chính sách tín dụng cho các đối tượng chính sách được phân công: (i) Trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định 751/QĐ-TTg ngày 30/5/2017 về nâng mức cho vay đối với học sinh, sinh viên từ 1.250.000 đồng/tháng/HSSV lên 1.500.000 đồng/tháng/HSSV; (ii) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh lãi suất và bố trí nguồn vốn cho vay ưu đãi nhà ở xã hội tại NHCSXH theo quy định tại Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Phối hợp với các Bộ, ngành trình Thủ tướng Chính phủ bố trí đầy đủ nguồn vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, một phần vốn điều lệ và vốn cấp thực hiện các chương trình tín dụng, xử lý các vấn đề liên quan đến nguồn vốn hoạt động và sử dụng vốn của NHCSXH.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và NHCSXH triển khai các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động của NHCSXH để có chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của ngân hàng.

- Chủ trì, phối hợp với NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề liên quan đến nguồn vốn hoạt động và sử dụng vốn của NHCSXH như nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh...

c. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Tổ chức thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Theo đó, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tham gia dự án với mức hỗ trợ từ ngân sách khác nhau, phần còn lại do người tham gia dự án đóng góp từ nguồn vốn sẵn có hoặc đi vay, trong đó ưu tiên cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn vốn của NHCSXH.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành một số văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội như: Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06/01/2017 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ, khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”; Tờ trình số 91/TTr-LĐTBXH Ngày 31/10/2017 trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Tờ trình số 112/TTr-LĐTBXH ngày 20/12/2017 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020...

- Riêng đối với chính sách tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định 29/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang phối hợp với NHCSXH tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện cho vay đề nghiên cứu, tham mưu, đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc từ năm 2018.

- Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ và chính sách tín dụng ưu đãi đối với người lao động, Bộ LĐTBXH thường xuyên tổng hợp và có ý kiến gửi NHCSXH đề hướng dẫn chi nhánh NHCSXH các địa phương thủ tục cho vay đối với đối tượng được vay vốn ưu đãi. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi tại các địa phương.

d. Bộ Xây dựng

- Trong năm 2017, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/1/2017 về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ cân đối nguồn lực để hỗ trợ các đối tượng chính sách, đặc biệt là đối tượng hộ nghèo.

- Đối với một số chương trình nhà ở do Bộ Xây dựng chủ trì trình ban hành đã đạt được một số kết quả cụ thể như: (i) Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg đến hết tháng 11/2017 cả nước đã thực hiện hỗ trợ cho 56.541 hộ, tương đương khoảng 1.372 tỷ đồng; (ii) Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, đến hết tháng 11/2017 đã hỗ trợ được 11.209 hộ/23.525 hộ với số tiền được giải ngân là 165 tỷ đồng; (iii) Chương trình nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP: Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị hiện nay đã hoàn thành việc đầu tư 84 dự án, quy mô xây dựng khoảng 33.400 căn hộ; Chương trình phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân khu công nghiệp đến nay đã hoàn thành đầu tư xây dựng cho 100 dự án với quy mô khoảng 41.000 căn hộ; Chương trình phát triển nhà ở xã hội dành cho học sinh, sinh viên đến nay đã có 89/95 dự án nhà ở sinh viên hoàn thành đưa vào sử dụng, bố trí cho khoảng 220.000 sinh viên. Với những kết quả đạt được của chương trình hỗ trợ nhà ở, hàng triệu hộ gia đình người có công, hộ nghèo ở nông thôn, khu vực thường xuyên bị thiên tai, bão lũ có chỗ ở an toàn và ổn định, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

e. Ủy ban Dân tộc

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ cân đối, bố trí cấp vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, chủ động tham mưu chính sách tín dụng phù hợp với tình hình trong giai đoạn 2017-2020; xử lý những vấn đề khó khăn trong việc triển khai một số chính sách tín dụng tại vùng dân tộc và miền núi.

- Tăng cường phối hợp với NHCSXH trong công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở việc thực hiện các chính sách dân tộc và chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc và miền núi. Trong năm đã tiến hành kiểm tra chuyên đề chính sách tín dụng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

- Ban hành Thông tư số 02/2017/TT-UBDT ngày 22/5/2017 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2805/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

f. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Về đơn đốc, yêu cầu các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH theo quy định: Triển khai thực hiện Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng khác, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 23/2013/TT-NHNN ngày 19/11/2013, Thông tư số 41/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định việc các tổ chức tín dụng duy trì tiền gửi tại NHCSXH. Theo quy định tại các văn bản trên, hiện nay có 4 ngân hàng thương mại đang thực hiện duy trì tiền gửi tại NHCSXH bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Trong năm 2017, nguồn tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng nhà nước đạt 54.158 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30,8% tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách xã hội của NHCSXH, tăng 10.123 tỷ đồng (+23%) so với năm 2016 (năm 2016 đạt 44.034 tỷ đồng).

- Ngoài ra, để hỗ trợ NHCSXH trong việc bảo đảm ổn định, bổ sung nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, thời gian qua NHNN đã trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn các khoản vay tái cấp vốn cho NHCSXH; khuyến khích các ngân hàng mua trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh.

- Trong năm 2017, NHNN đã ban hành Quyết định số 627/QĐ-NHNN ngày 31/3/2017 thành lập Đoàn công tác liên Bộ thẩm tra hồ sơ đề nghị xử lý nợ không có khả năng thu hồi chưa có cơ chế xử lý tại NHCSXH theo quy định tại Quyết định 976/QĐ-TTg ngày 1/7/2015 về Quy chế phân loại nợ tại NHCSXH. Sau khi kết thúc đoàn công tác, NHNN đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 156/TTr-NHNN ngày 25/10/2017 về việc xử lý nợ không có khả năng thu hồi chưa có cơ chế xử lý tại NHCSXH theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đề xuất phương án xử lý đối với 28.996 hồ sơ với tổng số tiền 267.415 triệu đồng (gốc: 190.035 triệu đồng, lãi: 77.380 triệu đồng).

- NHNN tham gia vào bộ máy quản lý hoạt động của NHCSXH, trong đó Thống đốc NHNN là Chủ tịch HĐQT NHCSXH, 01 Phó Thống đốc là thành viên HĐQT, ngoài ra một số lãnh đạo cấp Vụ của NHNN là thành viên Ban chuyên gia tư vấn, Ban kiểm soát HĐQT NHCSXH. Theo chương trình kiểm tra giám sát năm 2017 của HĐQT ban hành kèm Quyết định số 06/HĐQT-BKS ngày 24/02/2017 của NHCSXH, Phó Thống đốc NHNN – Thành viên Hội đồng

quản trị NHCSXH đã thực hiện kiểm tra Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tại các tỉnh được phân công.

- Về đàm phán, ký kết các dự án tín dụng, nguồn tài trợ cho công tác giảm nghèo từ các tổ chức quốc tế: Trong năm 2017, NHNN đã chủ trì thực hiện đàm phán, ký kết với các tổ chức tài chính quốc tế nhằm huy động, bổ sung nguồn lực cho công tác xóa đói, giảm nghèo như: (i) Ký kết với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) 01 dự án với giá trị 106,59 triệu USD và đàm phán 01 dự án trị giá 150 triệu USD; (ii) Đàm phán với Ngân hàng Thế giới (World Bank) 03 chương trình/dự án với tổng trị giá 453 triệu USD.

Dự kiến trong năm 2018, NHNN sẽ phối hợp với World Bank, ADB và các cơ quan chủ quản tăng cường triển khai có hiệu quả các chương trình/dự án đang tổ chức thực hiện; tiến hành ký kết với WB/ADB 04 chương trình/dự án đã đàm phán trong năm 2017 và tiếp tục đàm phán 03 chương trình/dự án hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội.

- Ngoài ra, trong năm 2017, NHNN đã phối hợp, tham gia ý kiến với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tham gia, tiến hành các thủ tục ký kết Hiệp định Dự án “Hỗ trợ nông nghiệp các-bon thấp” do ADB tài trợ, trong đó có việc bổ sung NHCSXH tham gia dự án.

4.2. Về phía Ủy ban nhân dân các cấp

- Ngoài việc quan tâm hỗ trợ NHCSXH về trụ sở, phương tiện, trang thiết bị làm việc, các tỉnh, thành phố trong cả nước đã tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn. Đến nay, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn tính từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tăng thêm 4.995 tỷ đồng. Riêng năm 2017 nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác đạt 9.104 tỷ đồng, chiếm 5,2% tổng nguồn vốn, tăng 2.320 tỷ đồng (+34,2%) so với năm 2016. Điển hình một số chi nhánh tăng nhiều so với năm 2016, như: TP Hà Nội (+431,5 tỷ đồng), TP Hồ Chí Minh (+350,1 tỷ đồng), Bình Dương (+318,7 tỷ đồng), Bà Rịa - Vũng Tàu (+156,4 tỷ đồng), TP Đà Nẵng (+147,2 tỷ đồng)...

- Công tác tuyên truyền, phổ biến tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước với người dân được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm và thường xuyên được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng thông qua việc phối hợp với Ủy ban MTTQ các cấp, các cơ quan báo đài, các tổ chức chính trị - xã hội...

4.3. Về phía Ngân hàng Chính sách xã hội

- Công tác kiên toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT và Ban đại diện HĐQT các cấp: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, đến nay đã có 11.104/11.159 huyện (đạt tỷ lệ 99,5%) bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã vào Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo hoạt động tín dụng

chính sách tại cơ sở, đồng thời thống nhất quan điểm về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương.

Trong năm 2017, NHCSXH đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thay đổi thành viên Hội đồng quản trị đối với đại diện thuộc Ủy ban Dân tộc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; trình Chủ tịch HĐQT quyết định bổ sung, thay đổi thành viên Ban chuyên gia tư vấn HĐQT thuộc Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch HĐQT đã bổ nhiệm lại 01 Phó Tổng Giám đốc, kéo dài thời gian giữ chức đến tuổi nghỉ hưu đối với 01 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ: NHCSXH xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giám sát từ xa đáp ứng được yêu cầu quản trị, điều hành từ Trung ương đến địa phương, thông qua các chỉ tiêu giám sát từ xa để xem xét, đánh giá kết quả hoạt động NHCSXH nhằm cảnh báo rủi ro, rà soát, bổ sung chấn chỉnh kịp thời tồn tại, sai sót. Trên cơ sở triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2017, NHCSXH đã thực hiện kiểm tra toàn diện, phúc tra tại 26/25 đơn vị, đạt 104% kế hoạch; chỉ đạo các chi nhánh tỉnh, thành phố chấn chỉnh những tồn tại, sai sót sau kiểm tra, phúc tra và tích cực tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, trong đó tập trung kiểm tra điểm giao dịch xã. Chi nhánh các tỉnh, thành phố đã thực hiện kiểm tra, phúc tra tại 1.302/695 đơn vị trực thuộc, đạt 187% kế hoạch, trong đó kiểm tra toàn diện được 585 và phúc tra 252 phòng giao dịch và Hội sở tỉnh, kiểm tra chuyên đề đạt 465 lượt.

- Chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động giao dịch tại xã ngày càng được chú trọng thông qua việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt hệ thống các giải pháp như: Nghiên cứu, ban hành, sửa đổi, bổ sung, đảm bảo đồng bộ các cơ chế, quy trình nghiệp vụ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động các Tổ TK&VV tại cơ sở; chủ động phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng các đơn vị trong toàn hệ thống; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân và thực hiện nguyên tắc có vay có trả; phối hợp với chính quyền thôn, xã, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tích cực rà soát, kiểm tra, đôn đốc, thu hồi các khoản nợ. Từ đó nợ quá hạn và nợ khoanh luôn được kiểm soát ở mức dưới 1%, đến 31/12/2017 tổng nợ quá hạn và nợ khoanh là 0,8%/ tổng dư nợ, trong đó nợ quá hạn chiếm 0,39%/ tổng dư nợ, nợ khoanh chiếm 0,41%/ tổng dư nợ.

- Công tác phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác chặt chẽ, hiệu quả hơn, đặc biệt trong công tác cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách. Hiện nay, NHCSXH thực hiện tổ chức giao dịch tại 10.969 điểm giao dịch đặt tại trụ sở UBND cấp xã, phường, thị trấn; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội quản lý 185.238 Tổ TK&VV hoạt động tại thôn, ấp, bản, làng. Đến 31/12/2017, tổng dư nợ ủy thác qua các tổ chức Hội, đoàn thể là 169.531 tỷ đồng, trong đó: Hội Phụ nữ là 66.644 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 39%); Hội Nông dân là 54.148 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 32%); Hội Cựu chiến binh là 26.883 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 16%); Đoàn Thanh niên là 21.856 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 13%).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với các cán bộ thực hiện nghiệp vụ ủy thác ngày càng được chú trọng. Năm 2017, NHCSXH đã thực hiện đào tạo cho 512.936 cán bộ, bao gồm: cán bộ các Tổ chức Hội, Đoàn thể cấp huyện, cấp xã nhận ủy thác là 45.579 cán bộ; Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên Ban đại diện Hội đồng Quản trị NHCSXH cấp huyện là 9.435 cán bộ; Ban giảm nghèo cấp xã là 10.651 cán bộ; Trưởng thôn là 101.081 cán bộ; Ban quản lý Tổ TK&VV 346.190 cán bộ. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị nhận ủy thác cũng được quan tâm thực hiện, nhằm phát hiện những sai sót để xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

- Giải pháp huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả: NHCSXH đã chủ động làm việc cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố để đánh giá hiệu quả tín dụng chính sách trên địa bàn, triển khai thực hiện tín dụng chính sách phục vụ giảm nghèo đa chiều và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW. Trong thời gian qua, NHCSXH luôn tích cực báo cáo, làm việc với Ủy ban Tài chính ngân sách Quốc hội và các Bộ ngành liên quan về việc bố trí vốn cho NHCSXH trong dự kiến giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Theo đó, ngày 29/8/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2), trong đó phê chuẩn giao 21.927 tỷ đồng cho NHCSXH gồm: 13.290 tỷ đồng cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; 7.575 tỷ đồng vốn điều lệ và 1.062 tỷ đồng thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội.

- Chỉ đạo các chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện rà soát, khắc phục triệt để các tồn tại, sai sót theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán Nhà nước. Trong năm 2017, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước) đã tiến hành việc thanh tra và kiểm toán tại NHCSXH. Thông qua quá trình thanh tra, kiểm tra cho thấy NHCSXH đã nghiêm túc chấp hành chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước; quản lý vốn, tài sản an toàn, hiệu quả; chỉ tiêu tiết kiệm, đúng chế độ, chính sách.

- Kết quả hoạt động trong năm 2017: Đến 31/12/2017, tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách đạt 175.830 tỷ đồng, tăng 16.516 tỷ đồng (+10,4%) so với năm 2016; tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 171.790 tỷ đồng, tăng 14.417 tỷ đồng (+9,2%) so với năm 2016, với gần 6,7 triệu khách hàng đang còn dư nợ. Trong đó, dư nợ tín dụng thực hiện theo chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao đạt 152.203 tỷ đồng, tăng 11.275 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

- Tổ chức thành công các Hội nghị trong năm 2017: NHCSXH đã báo cáo, tham mưu Thủ tướng Chính phủ các Bộ ngành, liên quan tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 15 năm (2002-2017) thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Ngoài ra, NHCSXH phối hợp với Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ tổ chức thành công hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội và đánh giá 03 năm triển khai Chỉ thị số 40-

CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Hội nghị đã đánh giá Đề án trong giai đoạn vừa qua đã đạt hiệu quả tích cực.

III. Về hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1. Nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách

- Nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách còn hạn chế so với nhu cầu thực tế của người nghèo và các đối tượng chính sách; ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn các chương trình tín dụng chính sách chưa kịp thời. Hiện nay, có một số chương trình tín dụng chính sách có thời hạn cho vay dài, nhưng chưa cân đối được nguồn lực tương ứng.

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chưa bố trí nguồn vốn ủy thác tương ứng với tiềm lực kinh tế của địa phương, công tác quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn chưa có các biện pháp cụ thể và tích cực để nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội... dẫn đến chất lượng tín dụng chưa đồng đều tại một số vùng, một số địa phương.

- Vốn tín dụng chính sách chủ yếu được tập trung để cho vay trung, dài hạn, tuy nhiên, việc tạo lập nguồn vốn chưa có tính ổn định, lâu dài, khả năng huy động nguồn vốn giá rẻ, kỳ hạn dài là khó khăn.

- Đối với chương trình cho vay giải quyết việc làm và dạy nghề, nguồn vốn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là vốn đầu tư phát triển bổ sung cho Quỹ quốc gia về việc làm; Hiệu quả sử dụng vốn vay của chương trình chưa cao, mục tiêu tạo việc làm từ chương trình cho vay giải quyết việc làm không đạt so với kế hoạch do nguồn kinh phí bổ sung thấp trong khi cơ chế cho vay còn nhiều bất cập; một số địa phương chưa thực hiện đúng quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án, kiểm tra sử dụng vốn vay, có dự án sử dụng không đúng mục đích; các dự án cho vay chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, đối tượng vay là các cơ sở kinh doanh chiếm tỷ lệ thấp.

- Đối với chính sách tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương: Đa số người yếu thế thường có sức khỏe kém, trình độ học vấn thấp, lười lao động nên việc hỗ trợ cho vay vốn tại cơ sở còn gặp nhiều khó khăn; Bản thân người yếu thế cũng như gia đình họ còn nhiều mặc cảm, tự ti không tự khai báo, đặc biệt là người bán dâm hoàn lương và người nhiễm HIV/AIDS; một số khác có nhu cầu vay vốn nhưng chưa đưa ra được phương án sản xuất, kinh doanh khả thi nên khó khăn trong việc làm thủ tục vay.

- Đối với chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay vẫn chưa được bố trí kinh phí làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai chính sách, người nghèo dân tộc thiểu số tại khu vực III khó có cơ hội tiếp cận nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất.

- Đối với một số chương trình hỗ trợ nhà ở triển khai chậm so với kế hoạch ban đầu do việc bố trí, cân đối nguồn vốn ngân sách gặp nhiều khó khăn

dẫn đến thiếu nguồn vốn triển khai, làm chậm tiến độ thực hiện các chương trình (như Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2, Chương trình nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP...).

2. Một số hạn chế, khó khăn khác

- Tại một số nơi, công tác phối hợp giữa các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách chưa được gắn kết, dẫn đến một bộ phận người nghèo sử dụng vốn vay chưa hiệu quả, chưa thoát nghèo bền vững.

- Trong thời gian qua, nước ta thường xuyên chịu sự biến đổi của khí hậu, dẫn đến xảy ra các đợt rét đậm, rét hại, mưa tuyết, lũ, lụt, sạt lở đất... ngoài ra, còn xảy ra liên tiếp các đợt dịch bệnh làm ảnh hưởng trực tiếp đến vật nuôi, gia súc, gia cầm... do đó, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội của hộ vay, đặc biệt, là hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số; đời sống của người dân, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo lớn.

- Tại một số địa phương thuộc khu vực miền núi, giao thông đi lại khó khăn, địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều, người dân chưa biết áp dụng những kỹ thuật mới vào sản xuất, nhiều hộ nghèo còn ỷ lại, trông chờ vào chính sách của Nhà nước.

- Tình trạng hộ vay bỏ đi khỏi địa phương, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tại một số nơi chưa có giải pháp triệt để ngăn ngừa, đôn đốc thu hồi nợ.

- Một số chương trình tín dụng chính sách mới ban hành nhưng vướng mắc trong triển khai thực hiện, do chưa được quy định phù hợp, sát với thực tế, chưa đảm bảo nguồn vốn nên phải báo cáo lại nhiều lần với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Một số chủ tịch xã khi tham gia vào Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện nhưng chưa chú trọng đến công tác quản lý, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội, gây ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng tại một số địa phương.

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến phát triển nhà ở xã hội, chưa đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo quy định; trong quy hoạch đô thị chưa xác định rõ quỹ đất cho phát triển nhà ở xã hội, chưa thực hiện nghiêm quy định giành 20% quỹ đất trong các dự án nhà ở thương mại để phát triển nhà ở xã hội, dẫn đến thiếu quỹ đất sạch để triển khai các dự án nhà ở xã hội...

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn, bố trí đầy đủ trong dự toán vốn cấp bổ sung vốn điều lệ; vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và

vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách để NHCSXH triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tham mưu bố trí vốn thực hiện các chính sách tín dụng đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành cân đối, bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tạo điều kiện cho các đối tượng này được vay vốn với mức cao hơn phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục quan tâm, bố trí đủ nguồn vốn cho vay một số chương trình như: Chương trình cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP, Chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định 31/2007/QĐ-TTg; Chương trình hỗ trợ nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP...

2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

- Các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xem xét huy động nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp thu hút nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho công tác giảm nghèo, đồng thời có giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân và tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn này.

- Hoàn chỉnh khung pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp tín dụng hỗ trợ, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác theo quy định.

3. Đối với NHCSXH

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW theo kế hoạch đã đề ra, chủ động tham mưu cho Chính phủ, các Bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả; nâng cao hiệu quả phương thức ủy thác và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội phát triển xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh giúp giảm nghèo và các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đối với đơn vị nhận ủy thác để phát hiện tồn tại, có kiến nghị, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, hướng dẫn các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác các cấp, các Tổ TK&VV về quy trình, nghiệp vụ tín dụng chính sách để phối hợp triển khai tại cơ sở.

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT và Ban đại diện HĐQT các cấp, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, chủ động thực hiện việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

4. Đối với chính quyền địa phương

- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nguồn lực, bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn, hỗ trợ cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho NHCSXH hoạt động ổn định, bền vững.

- Thực hiện báo cáo về tình hình triển khai Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, định kỳ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên kiện toàn Ban đại diện HĐQT các cấp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý, triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách tại địa phương và hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước, tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã về công tác giảm nghèo. //

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM